

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022**/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị NgU Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Hà

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thu – Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phùng Kim C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường MB, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường PH, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Lê Thị Phùng Kim C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T sau một thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường MB, Tp. PR, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 26 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không hợp,

khi ông Th say rượu là có lời lẽ ghen tuông, xúc phạm danh dự bà và bạo lực gia đình. Năm 2019, bà nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th; thời gian này, ông Th năn nỉ, xin lỗi và tự viết Giấy cam kết không xúc phạm, không làm bà buồn nữa. Vì thương con, đồng thời tạo điều kiện cho ông Th sửa sai nên bà tha thứ và rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn, vợ chồng sống không hạnh phúc, do ông Th vẫn tính nết tặc nết, không sửa đổi, mặc dù bà thường xuyên khuyên nhủ. Hiện vợ chồng bà không còn sống chung khoảng một năm, thời gian xa nhau mạnh aiấy sống, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về sống chung được nữa; vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Nhật U, sinh ngày 19/4/2009 và Nguyễn Lê Phương U, sinh ngày 23/7/2011. Hiện 02 con đang ở với bà.

Tại phiên họp hòa giải, vợ chồng bà thỏa thuận được về việc ông Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên tòa, bà yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhật U; giao con tên Nguyễn Lê Phương U cho ông Th nuôi dưỡng; hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà làm nhân viên khách sạn, thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Phùng Kim C tiến đến hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường MB, Tp. PR, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 26 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn nên bà C nộp đơn xin ly hôn; thời gian này ông năn nỉ và có cam kết với vợ là sửa đổi tính tình, không làm vợ buồn nữa nên vợ rút đơn khởi kiện. Đến nay thì bà C nộp đơn khởi kiện xin ly hôn lần hai, nguyên nhân do vợ chồng xảy ra cãi nhau, do bức tức vì nghĩ vợ ăn nhậu say xỉn nên ông có đánh vợ bạt tai. Hiện ông vẫn còn tình cảm, do đó ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Nhật U, sinh ngày 19/4/2009 và Nguyễn Lê Phương U, sinh ngày 23/7/2011. Khi ly hôn, các con có nguyện vọng ở với ông hay với bà C thì Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Trường hợp, ông được nuôi 02 con, ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Ông làm thợ điện, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Tại phiên họp hòa giải, vợ chồng ông thống nhất thỏa thuận về việc ông là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của

pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Lê Nhật U và giao con tên Nguyễn Lê Phương U cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung và nợ chung không có. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NgU đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị Phùng Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Phùng Kim C và ông Nguyễn Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, bà C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Th. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng tình cảm của nhau; từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và không còn sống chung đã một năm nay, thời gian xa nhau mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Mặc dù, bà C đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn lần đầu, nhằm tạo điều kiện để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm; tuy nhiên sau khi rút đơn, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do đó bà tiếp tục nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng ông bà hiện nay không còn và làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của Bị đơn.

[2.3] Về giao người trực tiếp nuôi con:

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Lê Nhật U, sinh ngày 19/4/2009 và Nguyễn Lê Phương U, sinh ngày 23/7/2011.

Tại phiên họp hòa giải, bà C và ông Th thỏa thuận ông Th là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên tòa, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Nhật U và giao con tên Nguyễn Lê Phương U cho ông Th nuôi dưỡng.

Xét thấy, tính đến ngày xét xử, hai cháu Nguyễn Lê Nhật U và Nguyễn Lê Phương U đã trên 7 tuổi. Cháu Nhật U có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Phương U có nguyện vọng ở với cha. Hiện các cháu được cha mẹ chăm sóc tốt, đảm bảo về sức khỏe cũng như việc học tập; bà C và ông Th đều có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về giao người trực tiếp nuôi con của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị Phùng Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phùng Kim C được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về giao người trực tiếp nuôi con:

Bà Lê Thị Phùng Kim C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Nhật U, sinh ngày 19/4/2009.

Ông Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Phương U, sinh ngày 23/7/2011.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Phùng Kim C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0025760 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà Lê Thị Phùng Kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND phường Mỹ Bình;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị NgU Vy